

# TH

## 첫소리 TH

1 윗니와 아랫니 사이에 혀를 물고 바람을 분다

2 혀를 다시 집어 넣는다

ð 발음은 윗니 아랫니에 혀를 물고 "드" 와 "더"의 중간 소리

| θ                          | ð           |
|----------------------------|-------------|
| thank / think              | the / they  |
| thing / nothing / anything | this        |
| Thursday                   | them        |
| thrill                     | there       |
| thin                       | those       |
| thick                      | that / than |

## 끝소리 TH

1 입을 다물기 전, 윗니 아랫니 사이에 혀를 내밀고 바람을 낸다

2 혀를 다시 넣지 않는다

3 중간소리 TH는 뒤에 오는 발음에 따라 혀를 다시 넣어준다

| θ                              | ð                         |
|--------------------------------|---------------------------|
| both / with / birth / birthday | father / bother / brother |
| earth                          | bathe                     |
| Dorothy / Kathy                | smooth / smoothie         |
| with / with you                | weather                   |
| something / anything / nothing | clothe                    |
|                                | other / another           |
|                                | breathe                   |